

Tổng hợp kiến thức chủ đề 'Energy Sources' - Tiếng Anh 7

Chào các em, đây là tài liệu tổng hợp toàn bộ kiến thức quan trọng về chủ đề "Nguồn năng lượng" (Energy Sources). Hãy cùng ôn tập để nắm vững từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập thật tốt nhé!

I. Vocabulary (Từ vựng)

Dưới đây là bảng tổng hợp các từ vựng quan trọng nhất trong chủ đề này.

1. Types of Energy (Các loại năng lượng)

English	Pronunciation	Vietnamese Meaning	Example
Energy source	/ˈenədʒi sɔːs/	Nguồn năng lượng	We need to find new energy sources for the future.
Renewable energy	/rɪˈnjuːəbl ˈenədʒi/	Năng lượng tái tạo	Solar and wind power are types of renewable energy.
Non-renewable energy	/nɒn-rɪˈnjuːəbl ˈenədʒi/	Năng lượng không tái tạo	Fossil fuels are a type of non-renewable energy.
Solar energy	/ˈsɒlər ˈenədʒi/	Năng lượng mặt trời	We use solar panels to get solar energy.
Wind energy	/waɪnd ˈenədʒi/	Năng lượng gió	Wind turbines generate wind energy.
Hydro energy / Hydropower	/ˈhaɪdrəʊ ˈenədʒi/	Năng lượng nước / Thủy điện	Hydropower is created by moving water.

English	Pronunciation	Vietnamese Meaning	Example
Nuclear energy	/ˈnjuːkliər ˈenədʒi/	Năng lượng hạt nhân	Nuclear energy is powerful but can be dangerous.
Geothermal energy	/ˌdʒiːəθˈθɜːml ˈenədʒi/	Năng lượng địa nhiệt	Geothermal energy comes from the heat inside the Earth.
Fossil fuels	/ˈfɒsl fjuːəlz/	Nhiên liệu hóa thạch	Coal, oil, and natural gas are fossil fuels.
Coal	/kəʊl/	Than đá	Burning coal causes a lot of air pollution.
Oil	/ɔɪl/	Dầu mỏ	Cars often run on oil products like gasoline.
Natural gas	/ˈnætʃrəl gæs/	Khí tự nhiên	Many people use natural gas for cooking.

2. Related Nouns, Verbs, and Adjectives (Danh từ, Động từ, Tính từ liên quan)

English	Type	Vietnamese Meaning	Example
generate / produce	(v)	tạo ra, sản xuất ra	This power plant generates electricity for the whole city.
use / consume	(v)	sử dụng, tiêu thụ	We should use less electricity to save money.
save	(v)	tiết kiệm	Turning off the lights can help save energy.
waste	(v)	lãng phí	Don't waste hot water when you take a shower.
pollute	(v)	gây ô nhiễm	Fossil fuels pollute the environment.
solar panel	(n)	tấm pin năng lượng mặt trời	They installed solar panels on their roof.
wind turbine	(n)	tua-bin gió	You can see many wind turbines on the hill.
power plant	(n)	nhà máy điện	A nuclear power plant can be very dangerous.

English	Type	Vietnamese Meaning	Example
environment	(n)	môi trường	We must protect the environment.
pollution	(n)	sự ô nhiễm	Air pollution is a serious problem in big cities.
clean	(adj)	sạch	Wind energy is a form of clean energy.
dirty	(adj)	bẩn, gây ô nhiễm	Coal is a dirty source of energy.
expensive	(adj)	đắt đỏ	Building a hydropower plant is very expensive.
cheap	(adj)	rẻ	Solar energy is becoming cheaper.
limited	(adj)	có giới hạn	The supply of oil is limited.
unlimited / limitless	(adj)	vô hạn	The power of the sun is unlimited.

II. Grammar (Ngữ pháp)

1. The Future Simple Tense (Thì Tương lai đơn)

Chúng ta thường dùng thì tương lai đơn với 'will' để nói về các dự đoán, quyết định hoặc sự kiện trong tương lai, rất phù hợp khi thảo luận về các nguồn năng lượng trong tương lai.

Cấu trúc:

- **Câu khẳng định:** S + will + V (nguyên thể)
- **Câu phủ định:** S + will not (won't) + V (nguyên thể)
- **Câu nghi vấn:** Will + S + V (nguyên thể)? -> Yes, S + will. / No, S + won't.

Ví dụ:

- People **will use** more solar energy in the future. (Mọi người sẽ sử dụng nhiều năng lượng mặt trời hơn trong tương lai.)
- We **won't use** fossil fuels in 2050. (Chúng ta sẽ không sử dụng nhiên liệu hóa thạch vào năm 2050.)
- **Will** wind power **become** cheaper? (Năng lượng gió sẽ trở nên rẻ hơn chứ?)

2. Comparative and Superlative Adjectives (So sánh hơn và so sánh nhất)

So sánh được dùng để đối chiếu các đặc điểm của các nguồn năng lượng khác nhau.

a. So sánh hơn (Comparative): Dùng để so sánh hai đối tượng.

Cấu trúc:

- **Tính từ ngắn:** S1 + V + adj-er + than + S2.
- **Tính từ dài:** S1 + V + more + adj + than + S2.

Ví dụ:

- Solar energy is **cleaner than** coal. (Năng lượng mặt trời sạch hơn than đá.)
- Nuclear power is **more expensive than** wind power. (Năng lượng hạt nhân đắt hơn năng lượng gió.)

b. So sánh nhất (Superlative): Dùng để so sánh một đối tượng với tất cả các đối tượng còn lại trong nhóm.

Cấu trúc:

- **Tính từ ngắn:** S + V + the + adj-est.
- **Tính từ dài:** S + V + the most + adj.

Ví dụ:

- Hydropower is one of **the oldest** forms of energy. (Thủy điện là một trong những dạng năng lượng lâu đời nhất.)
- Fossil fuels are **the most popular** energy source now. (Nhiên liệu hóa thạch là nguồn năng lượng phổ biến nhất hiện nay.)

III. Exercises (Bài tập vận dụng)

Exercise 1: Match the words with their definitions.

1. Solar panel
2. Wind turbine

3. Fossil fuels

4. Renewable

5. Pollution

- a. A source of energy like coal or oil that was formed over millions of years from the remains of animals or plants.
- b. A tall structure with blades that are turned by the wind to produce electricity.
- c. Damage caused to water, air, etc. by harmful substances or waste.
- d. A piece of equipment that changes light from the sun into electricity.
- e. Energy that is natural and can be replaced, like from the sun or wind.

Exercise 2: Fill in the blanks with a suitable word from the box.

(source, save, generate, limited, cheap, clean)

1. We need to _____ energy by turning off the lights when we leave a room.
2. Wind power is a _____ source of energy because it doesn't pollute the air.
3. Wind turbines are used to _____ electricity from the wind.
4. The sun is an unlimited _____ of energy.
5. Non-renewable energy sources are _____, so we will run out of them one day.
6. Solar energy is becoming _____ and more popular.

Exercise 3: Choose the correct answer.

1. In the future, we _____ more renewable energy.
A. use B. will use C. are using D. used
2. Wind power is _____ than coal.
A. cleaner B. clean C. the cleanest D. more clean
3. What is _____ energy source in your country?
A. popular B. more popular C. the most popular D. most popular
4. _____ will run out in the future.
A. Solar energy B. Wind power C. Hydropower D. Fossil fuels
5. Using solar energy doesn't cause air _____.
A. pollute B. polluted C. pollution D. polluting

Exercise 4: Put the words in the correct order to make sentences.

1. will / energy / We / more / need / future / in / the /.
 2. source / is / expensive / an / Nuclear energy / of power /.
 3. than / is / safer / Coal / nuclear power /.
 4. the / protect / We / environment / must /.
-

Answer Key (Đáp án)

Exercise 1:

1. d
2. b
3. a

4. e

5. c

Exercise 2:

1. save

2. clean

3. generate

4. source

5. limited

6. cheap

Exercise 3:

1. B. will use

2. A. cleaner

3. C. the most popular

4. D. Fossil fuels

5. C. pollution

Exercise 4:

1. We will need more energy in the future.

2. Nuclear energy is an expensive source of power.

3. Coal is safer than nuclear power.

4. We must protect the environment.